

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÒA VANG  
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HNGĐ-ST

Ngày 30-9-2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, TP. ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đình Hùng

Bà Nguyễn Thị Thủy

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quốc Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2022/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2022/QĐST-HNGĐ ngày 23/9/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1990; địa chỉ: Thôn 5, xã K, huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

- Bị đơn: Ông Đinh Ngọc H, sinh năm: 1990; địa chỉ: Thôn 5, xã K, huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, các biên bản hòa giải nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà N xác định, bà với ông Đinh Ngọc H kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà N sống hạnh phúc, từ năm 2018 đến nay nhiều lần xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, bà N cũng đã tìm mọi biện pháp để hàn gắn tình cảm gia đình nhưng vẫn không có kết quả, gia đình hai bên đều biết vào can thiệp hòa giải nhưng không có kết quả. Hai người đã tự sống ly thân gần 01 (một) năm nay. Hai người không còn hỏi thăm gì nhau. Nay bà N xác định không còn tình cảm thương yêu ông H nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà N được ly hôn với ông Đinh Ngọc H.

- Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị N xác định, bà với ông Đinh Ngọc H có 01 con chung là cháu Đinh Ngọc L, sinh ngày 27/4/2014. Ly hôn, bà Nguyễn Thị N xin được trực tiếp nuôi con đến khi con đủ 18 tuổi. Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị N xác định, bà với ông Đinh Ngọc H không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Bị đơn ông Đinh Ngọc H đã được Tòa án thông báo và triệu tập họp lệ đến làm việc nhưng vẫn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Riêng đối với bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không có ý kiến, phiên tòa đã được mở nhiều lần nên quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đã được bảo đảm. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xử vắng mặt bị đơn.

*Về nội dung:* Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 56; Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N đối với ông Đinh Ngọc H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị N được ly hôn với ông Đinh Ngọc H.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung là cháu Đinh Ngọc L, sinh ngày 27/4/2014 cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông H không pH cấp dưỡng nuôi con.

*Bên không trực tiếp nuôi con chung được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.*

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà N xác định bà với ông H không có nên không xem xét.

4. Án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị N pH chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, sau khi thảo luận và nghị án, HĐXX nhận định:*

*Về thủ tục tố tụng:*

[1] Bà Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng thụ lý giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con chung đối với bị đơn ông Đinh Ngọc H; trú tại: Thôn 5, xã K, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng và

Tòa án đã thụ lý giải quyết đơn khởi kiện của bà N là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa bị đơn ông Đinh Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn ông Đinh Ngọc H.

*Về nội dung vụ án:*

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Đinh Ngọc H xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện Hòa Vang vào năm 2013 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Sau kết hôn, lúc đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng từ năm 2018 đến nay nhiều lần xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, bà N cũng đã tìm mọi biện pháp để hàn gắn tình cảm gia đình nhưng vẫn không có kết quả. Hai người đã tự sống ly thân gần 01 (một) năm nay. Ông H sống tại xã K, huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng; bà N sống tại xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang. Hai người không còn hỏi thăm gì nhau. Nay bà N xác định không còn tình cảm thương yêu ông H nữa.

Tòa án đã xác minh tình trạng hôn nhân của bà N và ông H, thì thấy: Cuộc sống hôn nhân của bà N và ông H đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, hai người đã sống ly thân gần 01 (một) năm nay, hai người không còn sống chung một nhà. Như vậy, chứng tỏ cuộc sống hôn nhân của bà N và ông H đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà N đối với ông Đinh Ngọc H là có căn cứ.

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị N đối với ông Đinh Ngọc H.

[2] Về con chung: Bà N xác định, bà với ông H có 01 con chung là Đinh Ngọc L, sinh ngày 27/4/2014. Ly hôn bà N xin được nuôi con đến khi đủ 18 tuổi.

Xét nguyện vọng của bà N thì thấy: Cả bà N và ông H đều có quyền, nghĩa vụ đối với con chung, cũng như có quyền nuôi con; nhưng từ khi bà N nộp đơn ly hôn đến nay, ông H không có bất kỳ ý kiến gì về yêu cầu của bà N, cũng như nguyện vọng nuôi con như thế nào. Hiện cháu đã trên 7 tuổi và có nguyện vọng ở với bà N, bà N có nguyện vọng nuôi con. Xét thấy, để con được phát triển một cách toàn diện, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, thấy việc giao con cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý hơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của bà N.

Về cấp dưỡng nuôi con, bà N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Bên không trực tiếp nuôi con chung được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.*

[3] Về tài sản chung: Bà N xác định, bà với ông H không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà N xác định, bà với ông H không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị N pH chịu theo quy định.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng đề nghị phù hợp với các nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ:* Điều 56; Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 266 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N đối với ông Đinh Ngọc H về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”.

*Tuyên xử:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị N được ly hôn đối với ông Đinh Ngọc H.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung là cháu Đinh Ngọc L, sinh ngày 27/4/2014 cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông H không pH cấp dưỡng nuôi con.

*Bên không trực tiếp nuôi con chung được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.*

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N pH chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà N đã nộp tại biên lai thu số 0004479 ngày 20/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang. Bà N đã nộp đủ án phí.

6. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 30/9/2022. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thế Anh**